

Số: 3745/KLTTTr-ĐCKS

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2017

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc chấp hành các quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan trong công tác quản lý, thăm dò, khai thác và sử dụng đá làm vật liệu xây dựng thông thường của Công ty cổ phần Sản xuất vật liệu và xây dựng công trình 405

Thực hiện Quyết định số 690/QĐ-ĐCKS ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam về việc thanh tra chuyên đề quản lý hoạt động thăm dò, khai thác, sử dụng đá làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; trong các ngày 10 tháng 7 và 12 tháng 7 năm 2017, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra hoạt động khai thác, sử dụng đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá Lèn Bạc, xã Sơn Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình của Công ty cổ phần Sản xuất vật liệu và xây dựng công trình 405 theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 1226/QĐ-CT ngày 29 tháng 5 năm 2012 của UBND tỉnh Quảng Bình;

Xét báo cáo kết quả thanh tra số 02/BC-TTr ngày 08 tháng 9 năm 2017 của Trưởng Đoàn thanh tra, Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam kết luận như sau:

I. Khái quát chung

1. Công ty cổ phần Sản xuất vật liệu và xây dựng công trình 405 có địa chỉ tại số 03 đường Nguyễn Trãi, phường Phú Hải, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, được Phòng đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Bình cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp 3100266305, đăng ký lần đầu ngày 16/01/2001, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 04/6/2013.

2. Ngày 29/5/2012, UBND tỉnh Quảng Bình cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 1226/QĐ - CT về việc cho phép Công ty cổ phần Sản xuất vật liệu và xây dựng công trình 405 khai thác khoáng sản đá vật liệu xây dựng tại mỏ đá Lèn Bạc, xã Sơn Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình. Theo đó:

- Diện tích khu vực khai thác: 4,0 ha;
- Tổng trữ địa chất cấp 121 là: 1.459.282 m³;
- Trữ lượng được phép khai thác là: 700.000 m³;
- Công suất khai thác: 40.000 m³/năm;

- Chiều sâu khai thác đến coste: + 20m;
- Thời gian cấp phép: 20 năm, kể từ ngày ký Quyết định cấp phép.

II. Kết quả kiểm tra, xác minh

1. Về lĩnh vực khoáng sản

1.1. Tại khu vực khai thác:

- Đã thực hiện việc cắm mốc các điểm khớp góc ranh giới khu vực được phép khai thác khoáng sản ngoài thực địa; quy cách mốc phù hợp với quy cách mốc địa giới hành chính cấp xã; có biên bản xác nhận hoàn thành việc cắm mốc của chính quyền địa phương.

- Khai thác trong diện tích được cấp phép, hoạt động khai thác khẩu theo lớp xiên; một số thông số của hệ thống khai thác (chiều cao tầng, góc dốc sườn tầng...) còn lớn, chưa phù hợp với Thiết kế mỏ và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong khai thác mỏ lộ thiên.

- Đã thực hiện việc cắm các biển báo hiệu, bảng chỉ dẫn an toàn, niêm yết nội quy an toàn tại các vị trí cần thiết ở khu vực mỏ.

- Chưa lắp đặt trạm cân tại khu vực khai thác; đã lắp đặt camera giám sát tại các kho chứa để lưu giữ thông tin, số liệu liên quan.

1.2. Thực hiện các quy định khác:

- Đã đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và thông báo cho Ủy ban nhân dân các cấp nơi có mỏ trước khi thực hiện.

- Đã thực hiện báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản trong thời kỳ thanh tra.

- Đã lập, phê duyệt và nộp Thiết kế mỏ cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

- Đã bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ có tiêu chuẩn phù hợp với tiêu chuẩn quy định.

- Đã lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác mỏ, tuy nhiên thiếu một số thông tin theo quy định; đã báo cáo thống kê, kiểm kê trữ lượng trong thời kỳ thanh tra cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

2. Về lĩnh vực khác có liên quan

- Đã lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường mỏ đá Lèn Bạc và đã được UBND tỉnh Quảng Bình phê duyệt.

- Đã ký Hợp đồng thuê đất với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để khai thác khoáng sản.

- Có Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp do UBND tỉnh Quảng Bình cấp.

- Đã nộp đủ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản trong thời kỳ thanh tra theo Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh Quảng Bình.

- Thực hiện nghĩa vụ tài chính khác trong thời kỳ thanh tra: tiền thuê đất, phí bảo vệ môi trường, tiền thuê đất, tiền cấp quyền khai thác và tiền kỹ quỹ cải tạo, phục hồi môi trường.

- Đã thực hiện quan trắc, giám sát môi trường định kỳ theo quy định trong thời kỳ thanh tra.

III. Kết luận

1. Những ưu điểm

1.1. Đã đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và thông báo cho Ủy ban nhân dân các cấp nơi có mỏ trước khi thực hiện.

1.2. Đã thực hiện cắm mốc điểm khép góc ranh giới khu vực được phép khai thác khoáng sản ngoài thực địa; quy cách mốc phù hợp với quy cách mốc địa giới hành chính cấp xã, khai thác trong phạm vi ranh giới khu vực được cấp phép.

1.3. Thực hiện các quy định khác như: Lập, phê duyệt và nộp Thiết kế mỏ; bổ nhiệm giám đốc điều hành mỏ; nộp báo cáo thống kê, kiểm kê trữ lượng, báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

1.3. Thực hiện các nghĩa vụ tài chính trong thời kỳ thanh tra như: tiền thuê đất, thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường và tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

1.4. Đã thực hiện quan trắc, giám sát môi trường định kỳ theo quy định.

1.5. Đã lắp đặt camera giám sát tại các kho chứa để lưu giữ thông tin, số liệu liên quan theo quy định.

2. Những tồn tại, vi phạm

2.1. Chưa lắp đặt trạm cân tại vị trí đưa khoáng sản nguyên khai ra khỏi khu vực khai thác theo quy định.

2.2. Bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực khai thác còn thiếu một số thông tin theo quy định.



2.3. Một số thông số của hệ thống khai thác (chiều cao tầng, góc dốc sườn tầng...) còn lớn, chưa phù hợp với Thiết kế mỏ và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong khai thác mỏ lộ thiên.

2.4. Công suất khai thác năm 2015, 2016 vượt công suất so với quy định của Giấy phép khai thác khoáng sản được cấp.

2.5. Chưa thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường năm 2017.

IV. Yêu cầu, kiến nghị

1. Yêu cầu Công ty cổ phần Sản xuất vật liệu và xây dựng công trình 405

1.1. Lắp đặt trạm cân tại vị trí đưa khoáng sản nguyên khai ra khỏi khu vực khai thác để xác định sản lượng khoáng sản khai thác thực tế theo quy định tại khoản 2, Điều 42 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ.

1.2. Thực hiện việc lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác khoáng sản đảm bảo đầy đủ các thông tin theo quy định tại Thông tư số 02/2013/TT-BTNMT ngày 01/3/2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

1.3. Tiến hành cải tạo hệ thống khai thác để đảm bảo các thông số như: chiều cao tầng, góc dốc sườn tầng... phù hợp với Thiết kế mỏ và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong khai thác mỏ lộ thiên.

1.4. Khai thác không vượt công suất so với quy định của Giấy phép khai thác khoáng sản được cấp.

1.5. Thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác mỏ đá Lèn Bạc theo quy định tại Quyết định phê duyệt Dự án cải tạo, phục hồi môi trường.

2. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình

Chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình và các cơ quan chức năng của tỉnh đôn đốc, giám sát việc khắc phục các tồn tại, vi phạm của Công ty cổ phần Sản xuất vật liệu và xây dựng công trình 405 trong công tác quản lý, khai thác và sử dụng đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ Lèn Bạc, xã Sơn Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra này, Công ty cổ phần Sản xuất vật liệu và xây dựng công trình 405 phải thực hiện các yêu cầu nêu trên và báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện cho Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Trường hợp Công ty không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, Tổng

cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam sẽ xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Công ty CP Sản xuất vật liệu và xây dựng công trình 405 (để thực hiện);
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà;
- Thứ trưởng Nguyễn Linh Ngọc; | (để báo cáo)
- Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- UBND tỉnh Quảng Bình (để chỉ đạo);
- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình;
- Cục KSHĐKS miền Trung (để đôn đốc, theo dõi);
- Cục KSHĐKS miền Bắc (để tổng hợp);
- Lưu: VP, KSMT (CT,12).

TỔNG CỤC TRƯỞNG



Đỗ Cảnh Dương

